

THIẾT KẾ VÀ TỔ CHỨC BÀI HỌC THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TỰ HỌC CHO SINH VIÊN SƯ PHẠM TOÁN

ĐÀO THỊ HOA*

Ngày nhận bài: 26/12/2016; ngày sửa chữa: 24/01/2017; ngày duyệt đăng: 25/01/2017.

Abstract: Designing and organising lessons are the crucial tasks of teachers and student teachers. In the modern education, teachers not only introduce knowledge, but also show the way for students to explore knowledge themselves. Therefore, designing lessons towards developing self-learning is required, especially for mathematics - the subject helps students develop critical thinking. This article proposes a process with steps to design and organise Mathematics lessons towards developing self-learning competence for students with clear illustrations for application.

Keywords: Self-learning competence, development, mathematics student, design lessons.

Phát triển năng lực tự học (NLTH) cho sinh viên (SV) là một trong những nhiệm vụ quan trọng của các trường sư phạm trong giai đoạn đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục hiện nay. Vì vậy, mỗi giảng viên (GV) cần chú ý bồi dưỡng nâng cao NLTH cho SV. Về nội hàm cũng như cấu trúc của năng lực này, chúng tôi đã trình bày chi tiết trong bài viết: “Cơ hội phát triển NLTH cho SV toán qua nội dung Hệ thống hóa khái niệm toán học” [1]. Với mục đích giúp SV vừa nắm được nội dung môn học vừa được phát triển NLTH, chúng tôi tiến hành xây dựng hai giai đoạn của quy trình thiết kế và tổ chức bài học theo hướng phát triển NLTH cho SV.

1. Thiết kế bài học

1.1. Quy trình chung: Thiết kế bài học (TKBH) là giai đoạn mà GV tiến hành chuẩn bị, thiết kế nội dung, thiết kế tiến trình tổ chức các hoạt động (HĐ) để thông qua đó SV chiếm lĩnh được nội dung kiến thức môn học, đồng thời được phát triển NLTH. Giai đoạn này gồm 4 bước như sau:

- **Bước 1. Phân tích cấu trúc nội dung, xác định mục tiêu bài, dự kiến tài liệu:**

+ **Phân tích cấu trúc nội dung bài học:** Xác định vị trí của bài, số tiết giảng dạy; Xác định nội dung kiến thức trong bài, những kiến thức mới, những kiến thức cũ đã học làm nền tảng lĩnh hội kiến thức mới, mối liên hệ giữa kiến thức cũ và mới; Xác định kiến thức trọng tâm của bài, thấy được cấu trúc logic của bài học; Xác định đặc điểm của nội dung kiến thức: Nội dung kiến thức thuộc loại nào (kĩ năng, phương pháp, bài tập,...), kiến thức nào SV có thể tự học không cần sự hỗ trợ của GV, kiến thức nào SV tự học cần hỗ trợ của GV;

Xác định các kĩ năng cơ bản, phù hợp cần tập trung rèn luyện cho SV.

+ **Xác định mục tiêu của bài:** Đối với mỗi bài học của SV ở bậc đại học, không được xác định trước mục tiêu sơ bộ như bài học của học sinh (HS) phổ thông, do đó để xác định mục tiêu của bài, GV cần căn cứ vào việc phân tích cấu trúc nội dung của bài học, cần lưu ý đến mục tiêu phát triển NLTH cho SV. Ngoài ra, để xác định mục tiêu của bài học, GV cần căn cứ vào trình độ của SV.

+ **Dự kiến tài liệu học tập:** Tài liệu học tập là “địa chỉ” cung cấp tri thức cho HĐ học tập của SV. SV khó biết cách giới hạn nguồn tri thức được cung cấp từ một khối lượng lớn tài liệu, vì vậy GV cần giới thiệu tài liệu cụ thể và kịp thời để SV định hướng cho HĐ học tập. Để đáp ứng nhu cầu tìm hiểu thông tin kiến thức về bài học của SV cũng như khuyến khích SV quan tâm đến những vấn đề liên quan, ngoài phạm vi nội dung học tập, GV có thể giới thiệu cho SV nguồn tài liệu học tập như: Giáo trình chính, sách tham khảo, tạp chí, bài báo, tài liệu trực tuyến trên website...

- **Bước 2. Thiết kế câu hỏi, yêu cầu cho các HĐ:** NLTH chỉ có thể được hình thành thông qua các HĐ tự học. Câu hỏi, bài tập là “giá mang” HĐ, vì vậy, ở bước này, GV cần xác định các HĐ tự học phù hợp với mỗi nội dung, sau đó thiết kế các nhiệm vụ với các câu hỏi và yêu cầu tương ứng. Các câu hỏi, yêu cầu được xây dựng dựa trên việc phân tích cấu trúc nội dung và mục tiêu của bài học. Các câu hỏi được xây dựng, ngoài việc tập trung vào nội dung môn học, cần chú ý đến phát triển NLTH cho SV như: đọc hiểu,

* Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

nghe hiểu, tóm tắt ghi ý chính, tự lưu trữ thông tin... Khi thiết kế câu hỏi, cần xác định các HĐ phù hợp với mỗi nội dung thành phần trong bài cũng như HĐ cho toàn bài. Các HĐ thường gặp là: nhận biết chủ đề cần học, huy động kiến thức đã học có liên quan, tìm hiểu thông tin, hệ thống hóa kiến thức, vận dụng kiến thức, tự đánh giá, tự điều chỉnh. Sau khi đã có câu hỏi, yêu cầu tương ứng với từng HĐ, GV cần dự kiến hình thức và phương pháp dạy học phù hợp. Với mục đích TKBH theo hướng phát triển NLTH, những hình thức và phương pháp dạy học chủ đạo cần được sử dụng là phương pháp tự học, seminar, thảo luận nhóm.

- **Bước 3. Xây dựng phương án đánh giá kết quả học tập:** Việc xây dựng phương án đánh giá kết quả học tập của SV hay phương án đánh giá kết quả lĩnh hội kiến thức và hình thành kĩ năng của SV cần bám sát vào mục tiêu đã đặt ra. Trước hết, cần xác định, trong các mục tiêu đã đặt ra sẽ đánh giá kết quả ở mục tiêu nào (thường là mục tiêu trọng tâm), sau đó thiết kế các câu hỏi nhằm đánh giá mức độ đạt mục tiêu đó.

- **Bước 4. Dự kiến kế hoạch học tập:** Trên cơ sở mục tiêu bài học, nội dung bài, thời gian học tập và các HĐ đã xây dựng, GV cần dự kiến kế hoạch học tập phù hợp để mỗi cá nhân hay nhóm có định hướng cụ thể về những việc cần làm theo một trình tự, từ đó xây dựng được kế hoạch tự học của bản thân nhằm hoàn thành tốt công việc được giao, nâng cao chất lượng bài học. Kế hoạch học tập bao gồm: những nội dung cơ bản, HĐ cần thực hiện, thời gian thực hiện, sản phẩm tạo thành.

1.2. Ví dụ minh họa: TKBH “Hướng dẫn HS giải bài toán” cho SV sư phạm Toán, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2.

- **Bước 1: Phân tích cấu trúc nội dung, xác định mục tiêu bài, dự kiến tài liệu**

+ **Phân tích cấu trúc nội dung bài học:** Ở Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2, *Hướng dẫn HS giải bài toán* là bài học thuộc chủ đề “*Dạy học giải bài tập toán học*” của môn Phương pháp 2, thuộc học kì 2, năm học thứ 3, tổng số tiết là 6. Cấu trúc nội dung bài học gồm 4 phần: Tìm hiểu nội dung đề bài; Tìm cách giải; Trình bày lời giải; Nghiên cứu sâu lời giải. *Về mức độ quan trọng của các nội dung:* 4 nội dung này tương ứng với 4 bước trong việc hướng dẫn HS giải bài toán, trọng tâm là bước 2. *Về đặc điểm của kiến thức:* bao gồm các kiến thức về phương pháp và bài tập. SV đã giải rất nhiều bài tập toán khi còn là HS phổ thông, nhưng ở bậc đại học, đòi hỏi SV không chỉ là giải bài tập mà quan trọng hơn cả là hướng dẫn HS giải bài tập đó. *Các kĩ năng phụ học cần rèn luyện cho SV trong phần này:* tìm hiểu nội

dung chương trình; hướng dẫn HS giải một bài tập toán; đánh giá lời giải bài tập của SV; hệ thống hóa kiến thức; tự đánh giá và điều chỉnh.

Với sự phân tích như trên, chúng tôi xác định nội dung toàn bài SV cần sự hỗ trợ của GV với trọng tâm là tìm cách giải bài tập.

+ **Xác định mục tiêu bài học:** Sau khi học xong bài này, SV phải: 1) Tóm tắt các bước hướng dẫn HS giải bài tập; 2) Lập sơ đồ mô tả mối liên hệ giữa các kiến thức trong bài; 3) Vận dụng được kiến thức để làm bài tập thuộc chủ đề; tự xây dựng các câu hỏi và bài tập thuộc nội dung dạy học giải bài tập toán học; 4) Hướng dẫn được HS giải bài tập toán học, tự thiết kế và tổ chức dạy học được bất cứ một bài toán cụ thể nào trong chương trình toán phổ thông tiến tới tự tin và linh hoạt khi đứng trên bục giảng; 5) Nhận xét, đánh giá được cách thiết kế và tổ chức dạy học một bài toán của bạn đồng nghiệp; 6) Có ý thức tự học, tự đánh giá và điều chỉnh cách học.

+ **Tài liệu học tập:** Tài liệu chính: Phương pháp dạy học (PPDH) môn *Toán* (2015) - Nguyễn Bá Kim, trang 302-310. Tài liệu tham khảo: PPDH môn Toán ở trường phổ thông - Lê Văn Tiến, trang 90-119; PPDH môn Toán - Hoàng Chúng, trang 122-140; Giải bài toán như thế nào - G.Polya; Sách giáo khoa, Sách giáo viên toán phổ thông, tài liệu bồi dưỡng GV.

- **Bước 2. Thiết kế câu hỏi, yêu cầu cho các hoạt động:** Các HĐ phù hợp với toàn bài là: Xây dựng kế hoạch tự học (KHTH); Tìm hiểu thông tin kiến thức; Hệ thống hóa kiến thức; Vận dụng; Đánh giá và tự đánh giá.

+ **Câu hỏi, yêu cầu cho các HĐ**

HĐ 1: Xây dựng KHTH

Nhiệm vụ: 1) Xác định mục tiêu bài học, cấu trúc nội dung bài học, bổ sung mục tiêu của bản thân (nếu có), xác định tài liệu học tập, kế hoạch học tập; 2) Lập sơ đồ cấu trúc nội dung của bài học, xây dựng KHTH.

Cách thực hiện: Trên lớp: SV nhận biết các vấn đề về mục tiêu bài học, cấu trúc nội dung bài học, tài liệu học tập, kế hoạch học tập trên cơ sở GV thông báo về các vấn đề đó và thực hiện nhiệm vụ 1.

Sản phẩm: Mục tiêu học tập của cá nhân (nếu có), sơ đồ cấu trúc nội dung bài học, KHTH.

HĐ 2: Huy động kiến thức đã học có liên quan

Nhiệm vụ: 1) Trình bày tình huống dạy học giải một bài tập toán mà bạn ấn tượng nhất trong quá trình học tập hoặc khi bạn đi thực tập ở phổ thông (có thể do bạn hoặc người khác dạy). Nêu những suy nghĩ của bạn đối với tình huống đó; 2) Thu thập

một video về dạy học một bài tập ở phổ thông mà bạn được trải nghiệm.

Cách thực hiện: Trước khi lên lớp: Cá nhân tự thực hiện yêu cầu trong nhiệm vụ. *Trên lớp:* Cá nhân báo cáo kết quả nhiệm vụ 1.

Sản phẩm: Phần trả lời câu hỏi của cá nhân trên giấy A4 hoặc dạng file.

HD 3: Tìm hiểu thông tin về nội dung hướng dẫn HS giải bài tập

Tình huống: Bài toán: “Cho hình chóp S.ABCD có đáy ABCD là hình thang vuông tại đỉnh A, D; SA vuông góc với đáy; độ dài các cạnh là SA = AB = BC = a, cạnh AD = 2a. Hãy xác định góc giữa mặt phẳng (SCD) và mặt phẳng đáy”.

Sau đây là mô tả quá trình dạy học giải bài toán trên cho HS lớp 11 của 3 GV thiết kế và dạy độc lập với nhau:

Tiến trình dạy học của GV A:

GV A vẽ hình (*hình 1*) và yêu cầu HS vẽ hình vào vở.

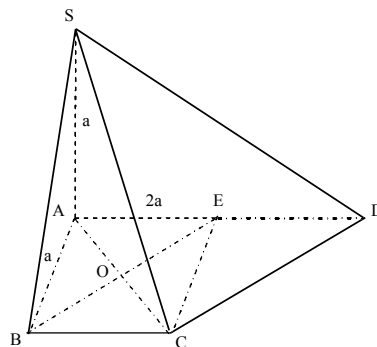
GV trình bày lời giải bằng lời thông qua hình vẽ: Nếu gọi E là trung điểm của AD, ta có...

GV ghi lời giải lên bảng và yêu cầu HS viết vào vở:

Lấy E là trung điểm của AD. Để thấy rằng ABCE là hình vuông và BCDE là hình bình hành. Do đó, suy ra $AC \perp BE$ và $BE \parallel CD$. Suy ra $AC \perp CD$.

Áp dụng định lí 3 đường vuông góc ta suy ra $SC \perp CD$.

Do vậy, rút ra góc giữa mặt (SCD) và mặt đáy là góc \widehat{SCA} .



Hình 1. Hình vẽ minh họa bài toán

Tiến trình dạy học của GV B:

GV B yêu cầu HS vẽ hình.

GV yêu cầu HS: Tính độ dài CD, SC, SD, từ đó xác định dạng của 2 tam giác SCD và ACD (CD được tính theo 3 cách: hoặc dùng định lí cosin hoặc lấy E là trung điểm của AD và dựa vào tam giác vuông ECD, hoặc tính BE rồi suy ra CD. Trong tình huống này dùng định lí cosin tự nhiên hơn). Từ đặc điểm của 2 tam giác SCD và ACD, GV yêu cầu HS chỉ ra góc giữa mặt phẳng (SCD) và mặt phẳng (ABCD).

GV trình bày lời giải.

Tiến trình dạy học của GV C: tiến hành lần lượt như sau:

Bài toán cho gì? Bài toán yêu cầu gì? Hãy vẽ hình.

Xác định vị trí tương đối của hai mặt phẳng (SCD) và (ABCD). Ta có $SA \perp (ABCD)$, nên để xác định góc giữa hai mặt phẳng đó ta làm thế nào? (Xác định đường thẳng hạ từ A vuông góc với giao tuyến CD). Câu hỏi hạ bậc: Trên mặt phẳng (ABCD), trong hai đường thẳng AD, AC có đường thẳng nào vuông góc với CD không? Hãy tìm cách chứng minh.

HS A: Để tam giác ACD vuông tại C thì đường trung tuyến xuất phát từ C phải bằng nửa cạnh huyền (đường trung tuyến này luôn bằng nửa cạnh huyền vì cùng bằng a).

HS B: Để tam giác ACD vuông tại C thì $AD^2 = AC^2 + CD^2$, mà $AC^2 = a^2$, $CD^2 = a^2$, $AD^2 = 4a^2$. Vậy tam giác ACD vuông tại C.

HS C: Để $AC \perp CD$ thì AC phải vuông góc với một đường thẳng nào đó song song với CD, mà đường thẳng song song với CD là đường thẳng đi qua B và trung điểm E của AD. Vậy $AC \perp BE$.

Khi đó, góc giữa hai mặt phẳng (SCD) và (ABCD) có thể là góc nào? Vậy phải chứng minh điều gì? Hãy thử chứng minh (chứng minh $SC \perp CD$).

HS D: Vận dụng định lí 3 đường vuông góc.

HS E: Do $CD \perp (SAC)$.

GV yêu cầu một HS lên trình bày lời giải, các HS khác trình bày lời giải theo cách hiểu của bản thân vào vở nháp. GV chính xác hóa lời giải trên bảng và hướng dẫn HS đưa ra lời giải tối ưu.

Nhiệm vụ: 1) Đọc thông tin về các tình huống dạy học của 3 GV trên đây và phân tích theo các gợi ý sau: HS tìm ra lời giải hay GV cung cấp lời giải; Hãy

khái quát cách dạy học của mỗi GV; Theo bạn cách dạy nào tốt hơn, vì sao? Cách dẫn dắt, đặt câu hỏi của GV? Hãy trình bày cách giải tối ưu; 2) Đọc tài liệu và trình bày tóm tắt ý chính về việc hướng dẫn HS giải bài tập toán học. Lấy ví dụ minh họa - khác với ví dụ trong giáo trình; 3) Đối chiếu kết quả khái quát cách dạy của 3 GV trong tình huống trên với lí thuyết đã tìm hiểu được ở nhiệm vụ 2 và rút ra nhận xét (bài học). Các tình huống trên có phù hợp với lí thuyết mà bạn đã tìm hiểu không? vì sao? Các bước mà bạn khái quát có tương ứng với phần lí thuyết mà bạn tìm hiểu không?

Cách thực hiện: Trước khi lên lớp, cá nhân SV tự thực hiện yêu cầu trong nhiệm vụ; Nhóm thảo luận về

yêu cầu trong nhiệm vụ; Quay video về HĐ của nhóm. Trên lớp: Nhóm báo cáo kết quả.

Sản phẩm: Phần trả lời câu hỏi của cá nhân trên giấy A4 hoặc dạng file và bản báo cáo của nhóm.

HĐ 4: Vận dụng

Nhiệm vụ: 1) Xem và phân tích video (đã thu thập) về dạy học giải một bài toán cụ thể ở phổ thông; 2) Hướng dẫn HS giải các bài toán sau: “*Có thể có một tam giác vuông mà số đo các cạnh của nó lập thành cấp số cộng không?*”; “*Chúng minh rằng với mọi α và β , ta có: $\sin^2(\alpha + \beta) = \sin^2 \alpha + \sin^2 \beta + 2\sin \alpha \sin \beta \cos(\alpha + \beta)$* ” “*Cho tứ giác có một cặp cạnh đối diện bằng nhau. Chứng minh rằng hai cạnh này nghiêng đều trên đường thẳng nối trung điểm hai cạnh còn lại*”.

Cách thực hiện: Trước khi lên lớp: Cá nhân SV tự thực hiện yêu cầu trong nhiệm vụ; Nhóm thảo luận về yêu cầu trong nhiệm vụ; Quay video về HĐ của nhóm. Trên lớp: Các nhóm cùng xem một video về dạy học giải một bài tập toán học cụ thể sau đó phân tích và cử đại diện báo cáo kết quả; Nhóm cử đại diện báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ 2.

Sản phẩm: Phần trả lời câu hỏi của cá nhân trên giấy A4 hoặc dạng file và bản báo cáo của nhóm.

HĐ 5: Hệ thống hóa kiến thức toàn bài

Nhiệm vụ: Hệ thống hóa toàn bộ nội dung của bài bằng một hình thức hợp lí nhất? So sánh hình thức này với sơ đồ đã lập ban đầu.

Cách thực hiện: Trước khi lên lớp: Cá nhân SV tự thực hiện yêu cầu trong nhiệm vụ; Nhóm thảo luận về yêu cầu trong nhiệm vụ; Quay video về HĐ của nhóm. Trên lớp: Nhóm cử đại diện báo cáo kết quả.

Sản phẩm: Phần trả lời câu hỏi của cá nhân trên giấy A4 hoặc dạng file và bản báo cáo của nhóm.

HĐ 6: Tự đánh giá, tự điều chỉnh

Nhiệm vụ: Trả lời câu hỏi sau: 1) Những kiến thức nào bạn đã hiểu ngay từ đầu, những kiến thức nào bạn đã hiểu sai? 2) Các lỗi thường mắc phải khi bạn thiết kế và tổ chức dạy giải bài tập toán là gì? 3) Bạn đã đạt được mục tiêu chung nào, chưa đạt được mục tiêu chung nào? 4) Ngoài mục tiêu chung, sau khi học tập chủ đề này, bạn đã hoàn thành mục tiêu cá nhân ở mức độ nào?

Cách thực hiện: Trước khi lên lớp: Cá nhân SV tự thực hiện yêu cầu trong nhiệm vụ. Trên lớp: Nộp các sản phẩm theo kế hoạch.

Sản phẩm: Phần trả lời câu hỏi của cá nhân trên giấy A4.

- **Bước 3. Xây dựng phương án đánh giá kết quả học tập:**

+ Mục tiêu đánh giá: Tự thiết kế và tổ chức dạy học

được bất cứ một bài tập cụ thể nào trong chương trình toán phổ thông.

+ Câu hỏi nhằm đánh giá mức độ đạt mục tiêu: Chọn một bài tập toán bất kì trong chương trình toán phổ thông, thiết kế và tổ chức hướng dẫn HS giải bài toán đó.

- **Bước 4. Xây dựng kế hoạch học tập (bảng 2):**

Bảng 2. Kế hoạch học tập

Thời gian	Nội dung	HĐ	Sản phẩm
Tuần 1	3. Hướng dẫn HS giải bài tập	1, 2, 3	- Phần trả lời câu hỏi thuộc các HĐ 1, 2, 3 của mỗi cá nhân. - Bản báo cáo kết quả tự học HĐ 3 của nhóm. - Video quay lại hình ảnh HĐ của nhóm và sản phẩm có được. - Video về dạy học một bài tập ở phổ thông mà bạn được trải nghiệm.
Tuần 2	- Hệ thống hóa kiến thức. - Vận dụng. - Tổng kết bài học, đánh giá, tự đánh giá.	4, 5, 6	- Phần trả lời câu hỏi thuộc các HĐ 4, 5, 6 của mỗi cá nhân. - Bản báo cáo kết quả tự học HĐ 4, 5 của nhóm. - Video HĐ và sản phẩm của nhóm.

2. Tổ chức bài học

Đây là giai đoạn mà GV sử dụng bản thiết kế đã được xây dựng ở giai đoạn 1 để tổ chức cho SV thực hiện nhằm lĩnh hội tri thức, rèn luyện kĩ năng hay thực chất là tổ chức các HĐ để SV tập luyện thông qua đó mà lĩnh hội tri thức và phát triển NLTH.

2.1. Quy trình chung:

- **Bước 1. Tổ chức cho SV nhận biết chủ đề cần học:** GV hướng dẫn SV nhận biết chủ đề cần học thông qua việc giới thiệu tên bài, nội dung khái quát của bài, mục tiêu bài học, kế hoạch thực hiện (Thực chất là SV thực hiện các câu hỏi, yêu cầu trong HĐ nhận biết chủ đề cần học). Trên cơ sở đó, SV có cái nhìn tổng quát về chủ đề, thấy được sự cần thiết phải học tập chủ đề, bước đầu gợi động cơ học tập cho SV.

- **Bước 2. Hướng dẫn SV tự học với nhịp độ riêng:** Tổ chức cho SV huy động vốn hiểu biết, kinh nghiệm sẵn có của bản thân để chuẩn bị học bài mới; SV trải qua các câu hỏi, tình huống để tự lĩnh hội kiến thức, rèn luyện kĩ năng (Thực chất là SV tự thực hiện các câu hỏi, yêu cầu trong HĐ huy động kiến thức đã học có liên quan, tìm hiểu thông tin, hệ thống hóa kiến thức, vận dụng kiến thức). Việc SV tự học với nhịp độ riêng sẽ được tiến hành theo 2 mức: Hướng dẫn tự học ở trên lớp, hướng dẫn tự học ở nhà. Trong đó, chủ

yếu là tự học ở nhà. Trước khi lên lớp, SV cần dành khoảng thời gian thích hợp để chuẩn bị bài ở nhà, SV tự học theo hướng dẫn và các tài liệu. Tự học với nhịp độ riêng sẽ làm thỏa mãn nhu cầu học tập đa dạng của SV, SV được tạo điều kiện để học tập chủ động, mỗi SV tự giác, tích cực tự học để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- *Bước 3. Tổ chức cho SV thảo luận, báo cáo kết quả tự học:* Kết quả tự học với nhịp độ riêng của SV sẽ được thể hiện khi SV được thảo luận, báo cáo với bạn, với thầy. Sự chuẩn bị trước với nhịp độ riêng của SV càng chi tiết càng có nhiều vấn đề đặt ra để tranh luận, trao đổi trên lớp; mặt khác tạo nhiều cơ hội để SV thực hành, trao đổi kiến thức toán phổ thông. SV được trình bày, diễn đạt sự hiểu biết và ý tưởng của mình về vấn đề được giao; đồng thời được phân tích, phản biện trước ý kiến của người khác. Khi đó, SV thực sự là chủ thể, là trung tâm của quá trình dạy học, tăng tính tự tin, năng động, tính hợp tác cho SV. Có thể tổ chức cho SV thảo luận theo cặp đôi hoặc theo nhóm.

Mục đích chính của buổi báo cáo là để SV tự đánh giá kết quả học tập của mình, của bạn và tự bổ khuyết một số phần còn thiếu hụt. Trong buổi báo cáo các nhóm cử đại diện trình bày sản phẩm học tập, thành viên của nhóm bổ sung cho bài trình bày hoặc trả lời câu hỏi xuất hiện trong buổi báo cáo. GV lắng nghe, phản biện nội dung báo cáo của các nhóm, SV quan sát được kết quả học tập của bạn để đối chiếu việc học tập của mình, tự phát hiện ra những điều mình còn thiếu (kiến thức, cách thu thập thông tin, nguồn tài liệu, mô hình...), sau đó tự bổ sung để hoàn thiện. Sau thảo luận, báo cáo, sự định hướng, nhận xét kịp thời của GV có tác dụng rất lớn đối với SV, SV sẽ tự nhận ra những kết quả đạt được, chưa đạt được khi tự học, những sai lầm mắc phải. Khi đó, việc học tập của SV sẽ mang lại hiệu quả rõ rệt. Như vậy, kết quả thực hiện các HĐ ở bước 2 sẽ được xác nhận ở bước 3.

- *Bước 4. Đánh giá, tự đánh giá toàn bài:* Đánh giá thường được triển khai trong suốt quá trình học tập, sau khi SV trả lời câu hỏi, báo cáo, nộp sản phẩm... Tuy nhiên, ở bước này chúng tôi nhấn mạnh đến việc đánh giá chung toàn bài vào cuối mỗi bài học. GV tổ chức cho SV có cơ hội tự nhìn lại và suy ngẫm về quá trình học tập bài đó theo tiêu chí cụ thể hoặc thông qua bài kiểm tra (Thực chất là SV thực hiện các câu hỏi, yêu cầu trong HĐ tự đánh giá, tự điều chỉnh). Việc đánh giá được thực hiện

công khai, minh bạch, công bằng để SV cảm nhận được kết quả học tập thực tế của bản thân mình so với trước đây cũng như đối chiếu với bạn bè. Các tiêu chí đánh giá thường được GV cung cấp trước để SV nghiên cứu rồi triển khai đánh giá sau quá trình học.

2.2. Ví dụ minh họa: Tổ chức bài học “Hướng dẫn HS giải bài tập” cho SV sư phạm Toán, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2.

Với bản thiết kế có được ở giai đoạn 1, GV tổ chức thực hiện bài học đó theo quy trình như sau:

- *Bước 1:* Thực hiện HĐ 1.

- *Bước 2:* Trước khi lên lớp, cá nhân hoặc nhóm tự thực hiện các HĐ từ 2 đến 6.

- *Bước 3:* Trên lớp, cá nhân báo cáo kết quả thực hiện HĐ 2; Nhóm báo cáo kết quả thực hiện HĐ 3, 4, 5.

- *Bước 4:* SV thực hiện HĐ 6. GV đánh giá SV trên cơ sở sản phẩm tự học và bản tự đánh giá của SV.

* * *

Có thể thấy, tùy thuộc vào đối tượng SV, đặc điểm nội dung môn học mà GV TKBH và tổ chức bài học sao cho phù hợp. Để NLTH của SV được phát triển thì điều quan trọng đầu tiên là TKBH, đặc biệt là xây dựng một hệ thống câu hỏi, tình huống phát triển NLTH cho SV. Hiện nay, trong giáo dục đại học khối ngành sư phạm, NLTH được coi là một tiêu chí của năng lực phát triển nghề nghiệp. Như vậy, để có thể thích ứng được với sự đổi mới của giáo dục nước nhà, mỗi SV cần phải có NLTH. Thực hiện quy trình dạy học đã đề xuất là một cách phát triển NLTH cho SV, bởi, việc tiến hành dạy học theo quy trình này trong các buổi lên lớp của mỗi GV vừa trang bị cho SV những tri thức cần thiết của môn học vừa phát triển được NLTH cho SV. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Đào Thị Hoa (2015). *Cơ hội phát triển năng lực tự học cho sinh viên toán qua nội dung “Hệ thống hóa khái niệm toán học”*. Tạp chí Khoa học - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, số 8A, tr 107-114.
- [2] Giselle O.Martin - Kniep (2013). *Tám đổi mới để trở thành người giáo viên giỏi*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [3] Trần Bá Hoàn (2007). *Đổi mới phương pháp dạy học, chương trình và sách giáo khoa*. NXB Đại học Sư phạm.
- [4] Nguyễn Thị Minh Phương - Phạm Thị Thúy (2013). *Cẩm nang phương pháp sư phạm*. NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.
- [5] Nguyễn Cảnh Toàn (chủ biên) (2001). *Quá trình dạy - Tự học*. NXB Giáo dục.